

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2019

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1108/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn K - Sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, KV2, P. B, Tp. Q, Tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Chị Tô Thị Thu H - Sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, KV2, P. B, Tp. Q, Tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đoàn Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tô Thị Thu H đăng ký kết hôn số: 132, quyển số: 01-2005 ngày 05/10/2005 tại UBND phường B, Tp. Q, tự nguyện, có tìm hiểu

thời gian 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến giữa năm 2007 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H ham chơi cờ bạc nợ nần. Anh và hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, tha thứ cho chị H và cũng đã trả nợ cho chị H nhưng tính nào tật đó chị H vẫn không sửa đổi mà vẫn tiếp tục ham chơi cờ bạc không biết chăm lo, quan tâm cho gia đình. Từ tháng 5/2018 vợ chồng tự sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Anh cương quyết xin ly hôn chị H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên: Đoàn Anh K, sinh ngày: 03/01/2006 và Đoàn Xuân T, sinh ngày: 18/10/2012, sức khỏe các cháu bình thường, hiện nay đang ở với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Tô Thị Thu H: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo theo quy định của pháp luật yêu cầu chị Tô Thị Thu H đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng chị H không đến.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

- Về hôn nhân: Cho anh Đoàn Văn K được ly hôn với chị Tô Thị Thu H.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung Đoàn Anh K, sinh ngày: 03/01/2006 và Đoàn Xuân T, sinh ngày: 18/10/2012 cho anh Đoàn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa
Hội đồng xét xử xét thấy:***

[1] *Về tố tụng:* Chị Tô Thị Thu H - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tô Thị Thu H.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Văn K và chị Tô Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp. Anh K khai rằng hạnh phúc gia đình đổ vỡ là do chị H ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, anh đã nhiều lần động viên và tha thứ cho chị H nhưng chị H vẫn không sửa chữa. Từ tháng 5/2018 vợ chồng đã tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay anh yêu cầu được ly hôn chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt hợp lệ chị H đến Tòa để làm việc, tạo điều kiện cho chị H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa anh K và chị H không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của anh K là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Anh K và chị H có 02 con chung : Đoàn Anh K, sinh ngày: 03/01/2006 và Đoàn Xuân T, sinh ngày: 18/10/2012. Khi ly hôn anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu K và cháu T đang ở ổn định với anh K, ăn học bình thường và cháu K cũng có nguyện vọng muốn ở với anh K. Còn cháu T còn nhỏ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó yêu cầu nuôi con của anh K là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung:* Anh K không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Anh Đoàn Văn K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đoàn Văn K ly hôn chị Tô Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Đoàn Anh K, sinh ngày: 03/01/2006 và Đoàn Xuân T, sinh ngày: 18/10/2012 cho anh Đoàn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đoàn Văn K phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000544 ngày 01-11-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Tô Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTP.Q;
-UBND P.B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

